

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC 2012 ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2018 (HIỆU LỰC THI HÀNH TỪ 01/07/2019)**

1. Quy định thống nhất chung thuật ngữ “Cơ sở giáo dục đại học” đối với các tổ chức thực hiện chức năng đào tạo trình độ của giáo dục đại học. Quy định phân biệt nhóm “Viện hàn lâm” và “viện” do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Luật Khoa học và công nghệ.
2. Định nghĩa rõ các thuật ngữ trong luật:
  - Định nghĩa phân biệt “Trường đại học” và “Đại học”
  - Định nghĩa phân biệt “Đơn vị trực thuộc” và “Đơn vị thuộc” trong cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học.
  - Định nghĩa lại và phân biệt “Ngành”, “Chuyên ngành” và “Lĩnh vực”
  - Định nghĩa làm rõ khái niệm “Quyền tự chủ” đi đôi với “Trách nhiệm giải trình” của cơ sở giáo dục đại học.
3. Quy định thống nhất Giáo dục đại học gồm các trình độ: đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Còn trình độ cao đẳng được phân loại trong nhóm Giáo dục nghề nghiệp (theo quy định của Dự thảo Luật giáo dục sửa đổi).
4. Quy định cụ thể hình thức đào tạo giáo dục đại học bao gồm 03 hình thức: chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa trong đó, không phân biệt giá trị văn bằng của các hình thức đào tạo khác nhau.
5. Bổ sung quy định cơ sở giáo dục đại học được tổ chức hoạt động “cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận”
6. Hình thức Trường cao đẳng được phân loại trong nhóm Giáo dục nghề nghiệp (Dự thảo Luật giáo dục sửa đổi);
7. Định nghĩa lại khái niệm “cơ sở giáo dục đại học công lập” theo xu hướng tự chủ tài chính, theo đó được “nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và địa diện chủ sở hữu”
8. Quy định và phân biệt “cơ sở giáo dục đại học tư thực” với “cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận” theo xu hướng mở cửa cho nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học.
9. Quy định hai loại hình cơ sở giáo dục đại học theo định hướng: nghiên cứu và ứng dụng (Luật cũ quy định phân tầng thành ba loại định hướng: nghiên cứu, ứng dụng, thực hành)
10. Thay đổi cụm từ “Quyền chủ động” thành “Quyền tự chủ” của Đại học Quốc gia để làm rõ và theo hướng tự chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.
11. Quy định sửa đổi, bổ sung ngắn gọn, cụ thể các nguyên tắc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học đáp ứng các điều kiện: “(1) sử dụng hiệu quả nguồn lực; (2) xây dựng hài hòa hệ thống giáo dục đại học công lập và tư thực; (3) phát triển cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận; (4) tạo cơ chế hình thành đại học, các trung tâm đại học lớn của đất nước, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.” Việc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch.
12. Quy định bổ sung một số chính sách của nhà nước về phát triển giáo dục đại học:
  - Phân bổ ngân sách và nguồn lực cho giáo dục đại học theo nguyên tắc cạnh tranh, bình đẳng, hiệu quả.

- Ưu tiên đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo mang tầm khu vực, quốc tế và cơ sở đào tạo giáo viên chất lượng cao
- Khuyến khích sắp xếp, sáp nhập các trường đại học thành đại học lớn
- Thực hiện xã hội hóa giáo dục đại học, phát triển cơ sở giáo dục đại học tư thục; ưu tiên cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
- Đảm bảo quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học gắn liền với trách nhiệm giải trình.
- Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường
- Khuyến khích, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế

13. Bổ sung tổ chức “doanh nghiệp” trong cơ cấu tổ chức của trường đại học là cơ sở pháp lý cho phép các trường đại học thành lập doanh nghiệp. Đây là thể chế hoá tư tưởng trong Nghị quyết 19-2017/NQ-CP của Chính phủ là có cơ chế chính sách và tạo điều kiện thuận lợi để thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong các trường đại học nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng triển khai thương mại hoá các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Bổ sung tổ chức “doanh nghiệp” trong cơ cấu tổ chức của trường đại học là cơ sở pháp lý cho phép các đại học thành lập doanh nghiệp nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng triển khai thương mại hoá các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

14. Xác định rõ địa vị pháp lý của hội đồng trường của trường đại học công lập: “là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan”.

15. Quy định chi tiết, cụ thể về trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường của trường đại học công lập. Hội đồng trường (trong trường công lập) được giao nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng của cơ sở GDĐH như định hướng phát triển trường, quyết định về cơ cấu tổ chức, tham gia quyết định nhân sự chủ chốt trong trường cũng như có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật.

16. Quy định chi tiết về cơ cấu thành viên của Hội đồng trường của trường đại học công lập. Xu hướng tự chủ phải gắn liền với trách nhiệm giải trình để tránh tùy tiện và lạm quyền, do đó, tổ chức Hội đồng trường trong trường đại học đặc biệt quan trọng để giám sát trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng thay cho vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trước đây là Bộ GD&ĐT hay chính quyền địa phương, đồng thời mở rộng dân chủ và tăng cường sự tham gia giữa các bên liên quan.

17. Bổ sung quy định mới trong Luật sửa đổi, bổ sung năm 2018, quy định cụ thể về “nhà đầu tư” trong và ngoài nước có hoạt động đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục hoặc cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (theo mô hình trường đại học hoặc đại học)

18. Xác định rõ địa vị pháp lý của hội đồng trường của trường đại học tư thục: “là tổ chức quản trị, đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan”. Quy định chi tiết, cụ thể về trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường của trường đại học tư thục. Bổ sung thêm các quy định liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của hội đồng đại học

19. Quy định mới liên quan đến hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học:

- Do hội đồng trường, hội đồng đại học quyết định bổ nhiệm;
- Nhiệm kỳ của hiệu trưởng do hội đồng trường, hội đồng đại học quyết định.
- Bỏ điều kiện 05 năm tham gia quản lý cấp khoa, phòng của cơ sở giáo dục đại học đối với ứng viên hiệu trưởng.

– Tiêu chuẩn hiệu trưởng quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

– Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của hiệu trưởng trong mối quan hệ với hội đồng trường, hội đồng đại học, cụ thể là “trách nhiệm giải trình” của hiệu trưởng

20. Quy định cụ thể địa vị pháp lý của Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học. Bổ sung quy định mới về phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam. Bổ sung quy định mới về phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam tại nước ngoài.

21. Bổ quy định dự án thành lập cơ sở giáo dục đại học phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ cần đáp ứng điều kiện “phù hợp với mạng lưới cơ sở giáo dục đại học được phê duyệt.”

22. Bổ sung quy định chi tiết về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học:

– Gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình

– Quy định cụ thể các điều kiện để thực hiện quyền tự chủ trong đó: (1) đã thành lập hội đồng trường; (2) ban hành và thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ khác, có chính sách bảo đảm chất lượng; (3) thực hiện phân quyền tự chủ tương ứng với trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân; (4) công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định, tỷ lệ sinh viên có việc làm và các thông tin khác.

– Quy định cụ thể quyền tự chủ trong học thuật, hoạt động chuyên môn, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản.

– Quy định cụ thể trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học đối với chủ sở hữu, người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan

23. Bổ sung chế tài trong trường hợp: “Cơ sở giáo dục đại học tự chủ mở ngành đào tạo khi chưa bảo đảm các điều kiện theo quy định thì bị đình chỉ hoạt động đào tạo đối với ngành đào tạo đó và không được tự chủ mở ngành đào tạo trong thời hạn 05 năm...”

24. Bổ sung quy định bắt buộc kiểm định chương trình đào tạo: “Trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được đánh giá chất lượng; ngay sau khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được kiểm định”

25. Bổ sung quy định xác định chỉ tiêu tuyển sinh “theo ngành, nhóm ngành đào tạo trên cơ sở nhu cầu lao động của thị trường”

26. Bổ sung quy định mới về thời gian đào tạo “xác định trên cơ sở số lượng tín chỉ phải tích lũy cho từng chương trình và trình độ”.

27. Bổ sung quy định cụ thể về chương trình giáo dục đại học và giáo trình giáo dục đại học.

28. Bổ sung quy định liên quan đến trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc tổ chức đào tạo thực hành, thực tập cho người học.

29. Bổ sung quy định mới liên quan đến văn bằng giáo dục đại học:

– Không phân biệt hình thức đào tạo chính quy hay đào tạo thường xuyên trên văn bằng giáo dục đại học,

– Cơ sở giáo dục đại học được quyền thiết kế mẫu, in phôi, cấp phát văn bằng cho người học và quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật;

– Phải thực hiện công bố công khai mẫu văn bằng, thông tin liên quan đến việc cấp văn bằng cho người học trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học

30. Bổ sung trách nhiệm của nhà nước về “phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học phục vụ phát triển đất nước”.

31. Bổ sung quy định liên quan đến điều kiện đối với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài liên kết với cơ sở giáo dục đại học Việt Nam theo đó: “Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục đại học Việt Nam phải là cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng, có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp văn bằng trong lĩnh vực liên kết hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp cấp”.

32. Bổ sung quy định chế tài trong trường hợp liên kết đào tạo với nước ngoài bị đình chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt hoạt động, liên kết đào tạo chưa đủ điều kiện.

33. Bổ sung quy định liên quan đến bảo đảm chất lượng giáo dục đại học và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

34. Bổ sung quy định đối với Cơ sở giáo dục đại học không thực hiện kiểm định chương trình theo chu kỳ kiểm định hoặc kết quả kiểm định chương trình không đạt yêu cầu: “phải cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm cho người học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Sau 02 năm, kể từ ngày giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo hết hạn hoặc từ ngày có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu, nếu không thực hiện kiểm định lại chương trình hoặc kết quả kiểm định lại vẫn không đạt yêu cầu thì cơ sở giáo dục đại học phải dừng tuyển sinh đối với chương trình đào tạo đó và có biện pháp bảo đảm quyền lợi cho người học.”

35. Sửa đổi quy định liên quan đến trình độ tối thiểu của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ (Luật cũ quy định trình độ chuẩn của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ)

36. Bổ sung quy định: “Cơ sở giáo dục đại học ưu tiên tuyển dụng người có trình độ tiến sĩ làm giảng viên; phát triển, ưu đãi đội ngũ giáo sư đầu ngành để phát triển các ngành đào tạo.”

37. Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến nhiệm vụ và quyền của giảng viên:

– Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.

– Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

– Độc lập về quan điểm chuyên môn trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học trên nguyên tắc phù hợp với lợi ích của Nhà nước và xã hội

38. Bổ sung một số quy định quyền của người học:

– Được định hướng nghề nghiệp,

– Được bảo đảm điều kiện học tập, tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và khởi nghiệp, hoạt động rèn luyện kỹ năng hoàn thiện bản thân, tham gia hoạt động đoàn thể, hoạt động vì cộng đồng và hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

39. Theo quy định của Luật 2012 thì nguồn thu từ ngân sách nhà nước là nguồn ưu tiên, tuy nhiên Luật sửa đổi, bổ sung năm 2018 xếp nguồn thu từ ngân sách nhà nước ở vị trí sau cùng theo chính sách mở rộng tự chủ đại học.

40. Quy định cụ thể và bổ sung các khoản thu của cơ sở giáo dục đại học:

– khoản thu từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, khoản thu dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động đào tạo;

– Khoản thu từ nhận đặt hàng đào tạo, nghiên cứu của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước giao;

– nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hằng năm của cơ sở giáo dục đại học

– Khoản thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có);

– nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của cựu sinh viên

41. Bổ sung một số quy định mới liên quan đến học phí:

– Cơ sở giáo dục đại học công lập đáp ứng điều kiện tự chủ và tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên được tự chủ xác định mức thu học phí;

– Cơ sở giáo dục đại học không thuộc trường hợp trên được xác định mức thu học phí theo quy định của Chính phủ;

– Việc xác định mức thu học phí phải căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo.

– Cơ sở giáo dục đại học phải công bố công khai chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học cùng với thông báo tuyển sinh và trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học; có trách nhiệm trích một phần nguồn thu học phí để hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

42. Bổ sung quy định thẩm quyền quản lý tài chính của hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên.

43. Bổ sung quy định công khai tài chính hàng năm đối với cơ sở giáo dục đại học.

44. Bổ sung quy định “Cơ sở giáo dục đại học được sử dụng tài sản công vào việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật nhằm mục đích phát triển giáo dục đại học, theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển, phù hợp với môi trường giáo dục”.

45. Bổ sung quy định cụ thể liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở giáo dục tự thực, cơ sở giáo dục tự thực hoạt động không vì lợi nhuận.

46. Bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chính phủ, Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban